

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng năm 2019

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; Quyết định 16/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố ban hành kèm theo Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND;

Sở Y tế Hải Phòng thông báo kết quả xét tuyển viên chức tại Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng năm 2019 như sau:

1. Về kết quả điểm sát hạch: (Có danh sách kèm theo)

Vậy Sở Y tế Hải Phòng xin thông báo tới tất cả các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh có tên;
- VP (đăng công TT);
- TTYT huyện Tiên Lãng (niêm yết);
- Lưu VT, TCCB (4).



Phạm Thu Xanh

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA SÁT HẠCH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TTYT (TUYỂN TIỀN LÃNG NĂM 2019)
 (Kèm theo Thông báo số 310 TB/SYT ngày 15 tháng 11 năm 2019)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên
		Nam	Nữ						
1	Lương Trung Kiên	30/08/1979		Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	70,5		70,5	
2	Phạm Minh Tuyền		20/12/1991	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	87		87	
3	Tô Đình Thắng	10/10/1991		Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	84,5		84,5	
4	Nguyễn Thị Kiều Oanh		30/07/1995	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	89		89	
5	Mai Văn Thành	18/03/1992		Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	94		94	
6	Đinh Thị Ánh Vân		17/05/1990	Cao đẳng dược	Công tác dược	88		88	
7	Vũ Phương Thảo		31/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	91,5		91,5	
8	Vũ Thị Huệ Phương		03/04/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	92		92	
9	Trần Thị Phương Mai		14/07/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	93		93	
10	Nguyễn Trung Hiếu	23/09/1996		Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	95.5		95.5	
11	Nguyễn Xuân Cảnh	16/01/1994		Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	96		96	
12	Bùi Thị Giang		26/03/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	92.5		92.5	
13	Vũ Thị Như		24/01/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	91.25		91.25	
14	Phạm Văn Minh	19/11/1989		Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	90.5		90.5	
15	Phạm Lâm Hương		22/08/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	92.5		92.5	
16	Vũ Thị Thanh		20/10/1993	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	91.5		91.5	

17	Phạm Văn Công	17/10/1996		Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	91.5		91.5	
18	Vũ Phú Hải	14/10/1995		Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	89.5		89.5	
19	Vũ Thị Lan Anh		20/10/1996	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	95		95	
20	Trần Thị Tuyết		17/12/1993	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	90		90	
21	Cao Văn Quyền	26/05/1983		Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	87.5		87.5	
22	Nguyễn Tuấn Anh	20/09/1996		Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	89		89	
23	Phạm Thị Hòe		14/06/1994	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	84		84	
24	Bùi Thị Vân		18/09/1990	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	95.5		95.5	
25	Cao Minh Tú	02/11/1990		Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	98		98	
26	Cao Thị Thùy Vân		04/09/1995	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	98		98	
27	Nguyễn Thu Hà		03/06/1996	Trung học điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	99		99	
28	Bùi Tiến Thứ	02/10/1992		Bác sĩ Y học dự phòng	Quản lý chất lượng bệnh viện	98		98	
29	Hoàng Thị Hải Yến		07/11/1985	Trung cấp dược	Công tác kiểm soát NK	98,5		98,5	
30	Nguyễn Anh Đăng Sao	01/01/1994		Trung học xét nghiệm	Công tác xét nghiệm	97,5		97,5	
31	Nguyễn Thị Thùy		06/08/1996	Trung học xét nghiệm	Công tác xét nghiệm	98,5		98,5	
32	Vũ Thị Trà My		10/12/1996	Y sĩ đa khoa	Công tác xã hội	98,5		98,5	
33	Đoàn Thị Hồng Nhung		14/12/1993	Thạc sĩ kinh tế	Công tác tổ chức	88,5		88,5	
34	Phạm Hồng Khanh	10/10/1975		Đại học kế toán kiểm toán	Công tác kế toán	89,5		89,5	
35	Trần Văn Thủy	12/12/1982		Đại học QTTCKT	Công tác kế toán	84		84	
36	Phạm Thị My		08/12/1983	Đại học QTTCKT	Công tác kế toán	88		88	
37	Lưu Thị Dung		23/05/1988	Trung cấp HC văn phòng	Công tác văn thư, lưu trữ	76,5		76,5	